TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 09/7/2019
V/v: " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà
Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Chinh
2. Ông Trương Quốc Văn

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2019/TLPT- HNGĐ ngày 28/5/2019, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 35/2019/QĐ-PT, ngày 28/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn P, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng địa chỉ : Thôn 1, xã XL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã XL, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, anh P không lo tu chí làm ăn, chăm lo cho gia đình, ăn chơi nợ nần rồi về bắt chị trả nợ, gia đình chồng thì nghi ngờ theo dõi chị, thuê người khác xúc phạm chị, do đó vợ chồng thường xuyên va chạm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, từ tháng 11 năm 2018 đến nay chị và anh P sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin được ly hôn anh P.

Về con chung: Chị và anh P có hai con chung là cháu Lê Minh A sinh ngày 26/9/2008 và cháu Lê Minh H sinh ngày 22/5/2013. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn P trình bày: Anh thống nhất với ý kiến của chị T về thời điểm chung sống, con chung, anh và chị chung sống có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi cưới vợ chồng anh ở chung với bố mẹ anh, mẹ anh hay gây gỗ với chị T, còn vợ chồng anh chỉ va chạm xô xát nhỏ. Vợ chồng anh không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay anh P xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị T có hai con chung là cháu Lê Minh A sinh ngày 26/9/2008 và cháu Lê Minh H sinh ngày 22/5/2013. Ly hôn anh đồng ý giao hai con cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu giải quyết.

*Cháu Lê Minh A trình bày***:** Bố mẹ cháu ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh P.

- Về con chung: Giao hai cháu Lê Minh A sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh H sinh ngày 22/5/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. Chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con. Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị T và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 02/5/2019 anh P có đơn kháng cáo bản án với nội dung: Anh xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Minh A vì chị T hay đánh đập cháu, mặt khác cháu Minh A cũng muốn ở với anh và anh cũng muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về tài sản anh kiến nghị Tòa án giải quyết số nợ 50.000.000đ của vợ chồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P không rút đơn kháng cáo và giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Chị T không rút đơn khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người

tham gia tố tụng tại phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P giữ nguyên nội dung kháng cáo, đối với kháng cáo về phần con chung nay anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Minh A, cháu Minh A cũng có đơn xin ở với bố. Đối với kháng cáo về phần tài sản, thấy rằng tại cấp sơ thẩm anh chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy không có căn cứ để xem xét kháng cáo về phần này. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS chấp nhận kháng cáo phần con chung của anh P sửa bản án, giao cháu Minh A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; không chấp nhận kháng cáo về phần tài sản của anh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Lê Văn P trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung kháng cáo: Xin được trực tiếp nuôi cháu Lê Minh A

Nôi dung kháng cáo của P là hoàn toàn chính đáng, xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì thấy rằng: Tại cấp sơ thẩm anh trình bầy nếu ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con. Ý kiến của cháu Minh A cũng xin được ở với mẹ. Việc cấp sơ thẩm căn cứ vào ý kiến của chị T, anh P và cháu Minh A, giao cả hai cháu Lê Minh A sinh ngày 26/9/2008 và Lê Minh H sinh ngày 22/5/2013 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là có cơ sở. Sau khi xử sơ thẩm, anh P kháng cáo xin được trực tiếp nuôi cháu Minh A, cháu Minh A có đơn xin được ở với anh P. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh P vẫn tha thiết xin được nuôi dưỡng cháu Minh A, đây là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Kháng cáo của anh P là hợp lý cũng để san sẻ một phần gánh nặng cho chị T là phù hợp. Vì vậy, cần sửa bản án dân sự sơ thẩm về phần con chung, giao cháu Minh A cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với kháng cáo về phần tài sản yêu cầu Tòa án giải quyết số nợ 50.000.000đ của vợ chồng. Thấy rằng, tại cấp sơ thẩm anh chị không yêu cầu giải quyết, vì vậy cấp phúc thẩm không có căn cứ để xem xét kháng cáo về phần này.

[3] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, do anh P kháng cáo, bản án được cải sửa nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 308; khoản 2 Điều 148 của BLTTDS. Khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

Xử: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Lê Văn P về phần con chung, bác đơn kháng cáo của anh Lê Văn P về phần tài sản, sửa bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 04/2019/HNGĐ-ST ngày 17/4/2019 của Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Về con chung: Giao cháu Lê Minh A sinh ngày 26/9/2008 cho anh Lê Văn P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lê Minh H sinh ngày 22/5/2013 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị T, anh P được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị T, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí phúc thẩm: Anh Lê Văn P không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả cho anh P toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004053 ngày 03/5/2019.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm tuyên có hiệu lực pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Tòa án ND huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các Đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Ngô Thị Hà